

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 8A2, đường Trần Nguyên Hãn, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Thanh T: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983. (Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2022). (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 30, đường Nguyễn Huệ A, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 2007, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:

Do quan hệ bạn bè quen biết nên ngày 03/01/2019, ông T1 có vay của ông T số tiền 2.000.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ và có chữ ký của ông

T1, thời hạn vay 01 năm, thỏa thuận lãi suất 02%/tháng. Sau đó ông T1 chỉ trả tiền lãi cho ông T đến ngày 02/3/2020 được 560.000.000 đồng. Từ ngày 03/3/2020 thì ngưng không trả lãi cho đến nay

Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông T1 trả tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính là 733.000.000 đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 08/4/2022, ông Tới – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T1 trả số tiền nợ gốc sau khi đã khấu trừ phần tiền lãi đã nhận vượt quá quy định pháp luật vào nợ gốc và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/4/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T. Buộc ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng, trong đó có khấu trừ phần tiền lãi vượt quá quy định pháp luật và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (12/4/2022).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Trần Thanh T khởi kiện ông Phạm Ngọc T. Ông Phạm Ngọc T có nơi cư trú tại phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Thanh T khởi kiện ông Phạm Ngọc T yêu cầu trả tiền vay. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Trần Thanh T ủy quyền cho ông Nguyễn Thành T theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2022. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Nguyễn Thành T tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Ngày 08/4/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và xác định thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu số tiền nợ gốc sau khi đã khấu trừ tiền lãi vượt quá quy định pháp luật và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/4/2022. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ nội dung Biên nhận ngày 03/01/2019 có chữ ký của bên vay là ông T1, có cơ sở xác định giữa ông T và ông T1 có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Việc ông T1 không thanh toán số tiền vay còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc Thạch trả số tiền vay còn nợ cho Tuấn là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Xét thấy lãi suất 2%/tháng mà các bên thỏa thuận là vượt quá quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mặt khác từ ngày 03/01/2019 đến ngày 02/3/2020, ông T1 đã trả tiền lãi cho ông T. Do đó, số tiền lãi mà ông T đã nhận vượt quá tiền lãi theo quy định của pháp luật nên cần xem xét khấu trừ vào nợ gốc. Cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2019 – 02/01/2020: $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 365 \text{ ngày} = 405.555.556 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi mà ông T1 đã đóng từ ngày 03/01/2019 đến ngày 02/01/2020: $(560.000.000 \text{ đồng}/14 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng/tháng}) \times 12 \text{ tháng} = 480.000.000 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi khấu trừ vào nợ gốc: $480.000.000 \text{ đồng} - 405.555.556 \text{ đồng} = 74.444.444 \text{ đồng}$.

- Tiền nợ gốc tính đến ngày 02/01/2020: $2.000.000.000 \text{ đồng} - 74.444.444$

đồng = 1.925.555.556 đồng.

[8] Đối với yêu cầu trả lãi suất trên nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 03/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử (12/4/2022) của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy do ông T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/4/2022: 1.925.555.556 đồng x 30%/năm x 831 ngày = 1.333.447.223 đồng

Tuy nhiên, ông T1 đã đóng lãi từ ngày 03/01/2020 đến ngày 02/3/2020 với số tiền 80.000.000 đồng mới không tiếp tục đóng lãi cho ông T. Do đó, cần xem xét khấu trừ số tiền lãi ông T1 đã đóng vào số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn mà ông T1 phải thanh toán cho ông T.

Như vậy, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/4/2022: 1.333.447.223 đồng – 80.000.000 đồng = 1.253.447.223 đồng.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông T1 có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc 1.925.555.556 đồng và tiền lãi chậm trả 1.253.447.223 đồng (tính đến ngày 12/4/2022). Tổng cộng là 3.179.002.779 đồng.

[10] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 144, 147, 200, 235, 238, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T.

- Buộc ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T nợ gốc 1.925.555.556 đồng và tiền lãi chậm trả 1.253.447.223 đồng (tính đến ngày 12/4/2022). Tổng cộng là 3.179.002.779 đồng (*Ba tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Ngọc T phải chịu 95.580.056 đồng (*Chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000811 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên